TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2019/DS - PT
Ngày: 21/11/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Ông Phạm Kim Của

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Đặng Thị Phương Kha – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2019/TLPT - DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS – ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 274/2019/QĐ – PT ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Duy T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 23/7/2019)

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị B, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Văn H1, sinh năm 1954; (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Trần Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Từ năm 2017 đến năm 2019, bà Trần Thị B tham gia chơi 12 dây hụi do bà H làm chủ hụi. Bà B đã hốt hụi và hiện tại còn nợ bà H tổng số tiền là 608.000.000 đồng. Chồng bà B là ông H1 không trực tiếp chơi hụi nhưng ông H1 biết việc bà B chơi hụi của bà H. Bởi vì, khi bà H đi thu tiền hụi nếu bà B không có nhà thì ông H1 là người đứng ra đóng tiền hụi thay cho bà B. Hơn nữa, tại bản tự khai cũng như tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm bà B cũng thừa nhận mục đích chơi hụi là nhằm chi tiêu, trang trải sinh hoạt chung trong gia đình và chữa trị khi đau bệnh. Thời gian bà B chơi hụi rất dài, số tiền hốt hụi là rất lớn nên không thể có việc ông H1 không biết gì về việc chơi hụi trong khi bà B với ông H1 là vợ chồng và từ trước đến giờ bà B với ông H1 vẫn sống chung với nhau trong gia đình. Do đó, bà H yêu cầu bà B và ông H1 cùng liên đới nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi là 608.000.000 đồng, bà H không yêu cầu tính lãi. Bà H không đồng ý yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng của bà B mà yêu cầu trả một lần số tiền 608.000.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Trần Thị B trình bày:

Bà thừa nhận từ năm 2017 đến tháng 4/2019 bà có tham gia chơi 12 dây hụi do bà Nguyễn Thị H làm chủ hụi. Bà đã hốt hụi và hiện tại còn nợ lại bà H số tiền là 608.000.000 đồng.

Ông Võ Văn H1là chồng của bà. Bà thừa nhận từ trước đến giờ bà và ông H1, vẫn sống chung trong gia đình cùng 02 cháu ngoại. Mục đích bà chơi hụi là nhằm chi tiêu, trang trải sinh hoạt chung trong gia đình và chữa trị khi đau bệnh. Tuy nhiên, ông H1 không biết việc bà chơi hụi. Khi bà không còn khả năng đóng hụi thì ông H1 mới biết việc này. Không có việc ông H1 đóng tiền hụi thay bà như lời bà H trình bày. Bà sẽ một mình có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi 608.000.000 đồng cho bà H nhưng do đang gặp khó khăn không có khả năng trả một lần nên bà xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H1 trình bày:

Việc vợ ông là bà Trần Thị B chơi hụi với bà Nguyễn Thị H ông không biết. Đến khi sự việc vợ ông bị bể hụi, không có khả năng trả tiền cho bà H ông mới biết. Ông không có liên quan đến số tiền nợ hụi giữa vợ ông với bà H. Do không có liên quan nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông, ông không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện C đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS – ST ngày 06 tháng 7 năm 2019 đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Trần Thị B và ông Võ Văn H1cùng liên đới nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ hụi là 608.000.000 đồng (sáu trăm lẻ tám triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/9/2019 bà Trần Thị B kháng cáo, đơn kháng cáo có nội dung ông H1 chồng bà không biết việc bà chơi hụi nên không đồng ý phần nghĩa vụ liên đới của ông H1. Bà B đang gặp khó khăn về kinh tế nên xin trả dần số tiền nợ hụi 608.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý kháng cáo của bà B. Hai bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung: đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Từ năm 2017 đến năm 2019, bà Trần Thị B tham gia chơi 12 dây hụi do bà Nguyễn Thị H làm chủ hụi. Bà B đã hốt hụi và hiện tại còn nợ bà H tổng số tiền là 608.000.000 đồng. Cả hai bên đều thống nhất sự việc này và phần này của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên ghi nhận.

[2] Xét kháng cáo của bà Trần Thị B về việc không đồng ý trách nhiệm liên đới của ông Võ Văn H1 và xin trả dần: Bà B thừa nhận mục đích bà chơi hụi là nhằm chi tiêu, trang trải sinh hoạt chung trong gia đình và chữa trị khi đau bệnh.

Bà B cùng ông H1 vẫn sống chung cùng nhau. Khi nhận bản án sơ thẩm, ông H1 cũng không có kháng cáo về trách nhiệm liên đới của ông nên kháng cáo phần này của bà B là không có cơ sở chấp nhận. Bà B cho rằng kinh tế gia đình đang khó khăn nên xin trả dần nhưng tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không đồng ý, phần này các bên vẫn có quyền thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án nên toàn bộ kháng cáo của bà B không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Mặc dù kháng cáo không được chấp nhận nhưng bà B là người cao tuổi nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị B

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS – ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ các Điều 357, 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2016 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. Buộc bà Trần Thị B và ông Võ Văn H1 cùng liên đới nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ hụi là 608.000.000 đồng (sáu trăm lẻ tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị B và ông Võ Văn H1 được miễn án phí.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị B được miễn án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Hương